

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 21 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bàn Trọng Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Nguyên S; Sinh năm 1979, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 06, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Trần Nguyên C; Con bà Trần Thị N; Bị cáo có vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 29/6/2018 bị TAND huyện Ea Súp tuyên xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 24/5/2018 bị Công an huyện Ea Súp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam - Bị cáo có mặt.

***Người bị hại:**

1. Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 6B, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

2. Anh Lê H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 90 Trương Định, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Xuân G
Trú tại: Thôn 07, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Lê Văn A
Tạm trú tại: Thôn 15, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyên S là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Do trước đó đã vài lần đến khu vực rẫy của anh Lê H và anh Vũ Mạnh T tại thôn 15, xã C huyện S để sử dụng ma túy, nên S đề ý thấy có sập gỗ trong rẫy trên vì vậy Sáng đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản này.

Ngày 06/5/2019, S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân G với nội dung thuê anh G chở sập gỗ từ xã C về thị trấn E thì anh G đồng ý và đưa ra giá vận chuyển là 600.000đồng và S đã đồng ý. Sau đó S một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1- 215.40 vào khu vực rẫy để xem xét tình hình. Tại đây, S gặp một người đàn ông (Không rõ nhân thân lai lịch), S nói người này lát nữa giúp S đưa mấy tấm gỗ lên xe công nông rồi sáng sẽ cho 100.000đ thì người này đồng ý. Một lúc sau S nhận được điện thoại của anh G hỏi chỉ đường thì S bảo người đàn ông lấy xe mô tô của S đi đón anh G. Người này chạy xe ra gặp xe của anh G đang chạy tới thì dẫn đường cho anh G chạy theo đến khu vực nhà rẫy. Tại đây S bảo anh G lùi xe công nông vào nhà rẫy của anh T trước. S mở cửa và cùng người đàn ông kéo cáp tời của xe công nông để buộc vào đầu của tấm gỗ sập. Anh G ở ngoài điều khiển cáp tời lần lượt kéo được 02 tấm gỗ dạng hộp lên thùng xe công nông. Sau khi kéo gỗ lên thùng xe, S lại đóng cửa ngôi nhà như cũ, tiếp theo S bảo anh G chạy xe sang rẫy của anh H ở phía đối diện nhà rẫy của anh T. Anh G lùi xe vào đến cửa nhà rẫy, S và người đàn ông kéo dây cáp buộc vào đầu các tấm gỗ dạng hộp, anh G ở ngoài điều khiển cáp tời lần lượt kéo 03 tấm gỗ dạng hộp lên thùng xe. S và người đàn ông còn cùng nhau bê thêm 04 chân tiện bằng gỗ, 02 thanh gỗ ngang (Giá đỡ) bỏ lên thùng xe.

Vừa lúc này có ông Lê Văn A là người được anh Lê H nhờ trông coi hộ rẫy đi đến và phát hiện sự việc nên ông A nói “Ai cho mày lấy gỗ ở đây” thì S nói “Tôi gọi điện rồi”, ông A nói “ Mày gọi điện cho ai” thì S không trả lời được nên ông A liền gọi điện thoại cho con trai là anh Lê Văn Tr đến. Thấy vậy S và người đàn ông bỏ chạy, còn anh G bị giữ lại. Ngày 25/7/2019 Trần Nguyên S ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Ea Súp.

Tại kết luận định giá tài sản số: 24, ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.293.320 đồng, Trong đó Tài sản của anh Lê H (Gồm 05 hộp gỗ xẻ cà chít và 04 chân tiện gỗ dầu) có trị giá

là 3.906.120 đồng; Tài sản của anh Vũ Mạnh T gồm 02 hộp gỗ sẻ chủng loại dầu có trị giá 3.387.200 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47P1- 215.40 có trị giá 18.688.000đ (là tài sản chung của vợ chồng S và chị Phạm Thị T).

- 01 xe công nông có vô lăng điều khiển, là xe của Nguyễn Xuân G (Trên xe gồm có: 01 thanh gỗ dài 210cm, 02 thanh kim loại dạng ống tròn).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Xuân G.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại dầu, kích thước 310 x 20 x 59 cm, khối lượng 0,365m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại dầu, kích thước 310 x 20 x 59 cm, khối lượng 0,365m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại cà chít, kích thước 279 x 13 x 50 cm, khối lượng 0,193m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại cà chít, kích thước 296 x 13 x 48 cm, khối lượng 0,184m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại cà chít, kích thước 296 x 13 x 54 cm, khối lượng 0,207m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại cà chít, kích thước 150 x 09 x 13 cm, khối lượng 0,017m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại cà chít, kích thước 150 x 09 x 14 cm, khối lượng 0,018m³.

- 04 chiếc đôn (Chân tiện) bằng gỗ, chủng loại dầu, đã gia công, có khối lượng tương đương 0,0324m³.

Bản Cáo trạng số: 45/KSĐT - HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Trần Nguyên S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi đúng như trong quá trình điều tra, nội dung bản Cáo trạng và nội dung tóm tắt đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số: 45/KSĐT - HS ngày 19 tháng 9 năm 2019. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo S mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho 02 bản án là từ 18 đến 21 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

+ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp: Trả lại cho toàn bộ tài sản cho ông Vũ Mạnh T và ông Lê H và anh Nguyễn Xuân G theo quyết định xử lý vật chứng và các biên bản nhận lại tài sản.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.344.000đ (Chín triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) đối với bị cáo Trần Nguyên S. (Là tiền 1/2 giá trị của chiếc xe máy bị cáo dùng vào việc phạm tội). Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47P1- 215.40 (Là tài sản chung của vợ chồng S và chị Phạm Thị T) để đảm bảo cho việc thi hành án. Sau khi bị cáo S thực hiện xong nghĩa vụ truy thu số tiền 9.344.000đ thì bị cáo S được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 47P1- 215.40 (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea súp với chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp).

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Nguyên S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, do ý thức coi thường pháp luật, với động cơ ham lợi bất chính nên vào ngày 06/5/2019 tại Thôn 15, xã C, huyện S bị cáo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là gỗ sập của anh Lê H và anh Vũ Mạnh T có tổng trị giá 7.293.320 đồng, Trong đó tài sản của anh Lê H (Gồm 05 hộp gỗ xẻ cà chít và 04 chân tiện gỗ đầu) có trị giá là

3.906.120đồng; Tài sản của anh Vũ Mạnh T gồm 02 hộp gỗ sẻ chủng loại dầu có trị giá 3.387.200 đồng.

Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm.

Điều 173 BLHS quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....

[3]. Xét tính chất mức độ, hành vi của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trong khu vực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra..

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 29/6/2018 bị TAND huyện Ea Súp tuyên xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/5/2019 bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê H và anh Vũ Mạnh T. Đồng thời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên chiếm đoạt tài sản của anh Lê H (Gồm 05 hộp gỗ xẻ cà chít và 04 chân tiện gỗ dầu) có trị giá là 3.906.120 đồng; Tài sản của anh Vũ Mạnh T gồm 02 hộp gỗ sẻ chủng loại dầu có trị giá 3.387.200 đồng. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo ra đầu thú, có bố là thương binh. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền sự bị Cơ quan công an huyện Ea Súp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo có 01 tiền án ngày 29/6/2018 bị TAND huyện Ea Súp tuyên xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tự rèn luyện bản thân và cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của Đại diện VKSND huyện Ea Súp về tội danh, hình phạt đối với bị cáo, về các biện pháp tư pháp là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp:

+ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp: Trả lại tài sản cho anh Lê H, anh Vũ Mạnh T và anh Nguyễn Xuân G là các chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.344.000đ (Chín triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) đối với bị cáo Trần Nguyên S. (Là tiền 1/2 giá trị của chiếc xe máy bị cáo dùng vào việc phạm tội). Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47P1- 215.40 (Là tài sản chung của vợ chồng S và chị Phạm Thị T) để đảm bảo cho việc thi hành án. Sau khi bị cáo S thực hiện xong nghĩa vụ truy thu số tiền 9.344.000đ thì bị cáo S được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 47P1- 215.40. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp với chỉ huy thi hành án dân sự huyện Ea Súp).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyên S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Nguyên S:** 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Trần Nguyên S chịu hình phạt chung cho 02 bản án (Hình phạt 09 tháng tù của bản án số 23//2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk) là: 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/7/2019, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ **Về xử lý vật chứng:**

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp: Trả lại toàn bộ tài sản cho anh Lê H, anh Vũ Mạnh T và anh Nguyễn Xuân G là các chủ sở hữu hợp pháp (Theo quyết định xử lý vật chứng và các biên bản nhận lại tài sản giữa các chủ sở hữu với Cơ quan điều tra công an huyện Ea Súp).

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.344.000đ (Chín triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) đối với bị cáo Trần Nguyên S. (Là tiền 1/2 giá trị của chiếc xe máy bị cáo dùng vào việc phạm tội). Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47P1- 215.40 (Là tài sản chung của vợ chồng S và chị Phạm Thị T) để đảm bảo cho việc thi hành án. Sau khi bị cáo S thực hiện xong nghĩa vụ truy thu số tiền 9.344.000đ thì bị cáo S được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 47P1- 215.40 (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea súp với chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Nguyên S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế